

Bản án số: 775/2020/HS-PT
Ngày 10 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tửu

Các Thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huynh

Ông Phan Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 514/2020/TLPT- HS, ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phan Thanh T do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 766/2020/QĐPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020

- Bị cáo có kháng cáo: Phan Thanh T, sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Đăng ký HKTT: ấp 1, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm ruộng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H1; Vợ: Nguyễn Thị B; Con: có 02 con sinh năm 2006 và 2012, cùng cư trú ấp 1, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/02/2020, bị tạm giam từ ngày 28/02/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị B1 – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo: Chị Lê Thị T1 là đại diện hợp pháp của bị hại.

- Bị hại:

1. Anh Trần Quốc T2 (đã chết)

2. Cháu Trần Lê Nh, sinh ngày 09/10/2009.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Chị Lê Thị T1, sinh năm 1990, vợ của anh Trần Quốc T2, mẹ của cháu Trần Lê Nh (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1943, mẹ của anh Trần Quốc T2 (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị T1, sinh năm 1990 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp 1, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phan Thị H2, sinh năm 1978 (vắng mặt).

2. Anh Trần Văn Kh, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang

- *Người làm chứng:* Anh Trần Nguyễn Trãi, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/02/2020, Phan Thanh T xạ lúa trên phần đất gia đình tại ấp 1, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Do bị chuột cắn phá, nên T dùng dây kẽm đấu nối nguồn điện sinh hoạt để bẫy chuột. Ngày 19/02/2020, T lấy dây kẽm có sẵn của vụ lúa trước tiến hành đấu nối dây kẽm vào nguồn điện của bà Phan Thị H2, sinh năm 1978, cư trú ấp 1, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Việc đấu nối nguồn điện này T không xin phép cơ quan có thẩm quyền, không hỏi ý kiến, không thông báo cho bà H2 biết, cũng như không có hệ thống cảnh báo nguy hiểm. T kéo dây kẽm từ trụ điện có gắn điện kế ra đến ruộng lúa dài khoảng 106,5m mắc dính trên 16 cọc gỗ và tre cắm xuống ruộng lúa, dây kẽm có hình chữ Z, cách bờ ruộng 1,9m, cách mặt ruộng khoảng 07cm. Hàng đêm từ khoảng 19 giờ, T đấu vào nguồn điện cho sợi dây kẽm dẫn dòng điện 236,5V đến khoảng 22h thì T ngắt điện.

Khoảng 19 giờ ngày 21/02/2020, T trực tiếp đấu vào nguồn điện bẫy chuột và đi làm thuê cho lò sấy lúa của anh Trần Văn Kh (chồng chị Phan Thị H2), đến khoảng 22 giờ cùng ngày về nhà thì quên ngắt nguồn điện, đến 0 giờ 10 phút ngày 22/02/2020 chị Lê Thị T1, sinh năm 1990 không thấy chồng là Trần Quốc T2, sinh năm 1986 cùng con là Trần Lê Nh, sinh ngày 09/10/2009 đi soi nhái về nên kêu Trần Nguyễn Trãi, (em ruột T2) đi tìm, Tr đi đến ruộng lúa của Phan Thanh T, phát hiện Tú đang nằm sắp bất tỉnh trên dây kẽm của T giăng bẫy chuột, còn Nh nằm dưới chân trái của T2. Trãi kêu T1 đến nhà của Khỏi yêu cầu cúp cầu dao điện, Kh cúp cầu dao còn H2 điện thoại cho T nói: “Có người bị điện giật ở ruộng lúa của mày, mày đến xem có gì không”, T đến ruộng lúa thì thấy anh T2 nằm trên dây kẽm nên cùng Tr đưa T2 đi cấp cứu, thì

phát hiện T2 đã tử vong, Nh bị thương được gia đình đưa đi điều trị tại bệnh viện Xuyên Á tỉnh Vĩnh Long từ ngày 22/02/2020 đến 24/3/2020 được xuất viện.

Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đã xác định như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án trên phần đất của Trần Văn Kh và Phan Thanh T thuộc ấp 1, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Cạnh nhà ở của ông Trần Văn Kh có một cầu dao điện mắc trực tiếp vào đồng hồ chính của nhà máy sấy lúa của ông Khởi và một đường dây điện gồm hai sợi dây điện tròn vỏ bọc màu đen và màu vàng, cầu dao tư thế đóng, từ cầu dao đi theo dây điện về hướng tây 40m, phát hiện một cầu dao điện thứ 2 tư thế mở treo trên cột gỗ cách đất 1m, cầu dao thứ 2 tiếp về hướng tây 5,6m phát hiện một đoạn dây điện loại phi 30 dài 20,5m được nối lại bằng 04 đoạn dây điện có màu xanh, vàng, đỏ. Từ cầu dao thứ 2 đi về hướng tây nam 13m có một cọc gỗ đầu cắm xuống mặt ruộng trên cọc mắc một dây kẽm màu xám và tiếp tục dây kẽm được kéo theo hướng tây nam cách bờ ruộng lúa 1,9m mắc dính trên nhiều cọc gỗ, cách mặt ruộng trung bình 7cm, đi theo dây kẽm theo hướng nam phát hiện một con chó nằm chết đè lên dây kẽm, cách mặt ruộng về hướng bắc 1,2m thuộc phần đất Phan Thanh T tiếp tục theo dây kẽm 22,5m phát hiện vị trí bị hại nằm bất tỉnh trên mặt ruộng. Tại vị trí này phát hiện nhiều dấu vết chân đạp dẫm trên mặt ruộng, cách đó 3m là một cái bao đựng thức ăn hiệu “Toàn Phát”.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 76/2020/TTh ngày 22/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với nạn nhân Trần Quốc T2 xác định như sau:

- 1- Khám ngoài:
 - Đầu, mặt: mặt, cổ, ngực bầm tím, môi tím.
 - Ngực, bụng, lưng:
 - + Vết bồng độ III từ vai đến hõm nách, kích thước (13x4)cm, quanh vết bồng có vết cháy đen.
 - + Vết bồng độ III 1/3 dưới trong cổ tay đến bàn tay, kích thước (13x6)cm; bong tróc da từ lòng bàn tay đến các ngón tay (dấu hiệu lột găng).
 - + Vết bồng hạ sườn phải đường nách giữa khoảng liên sườn XI-XII, kích thước (1,5x1)cm.
 - Hai chi trên, chi dưới :
 - + Bồng độ II 1/3 giữa sau chân trái, kích thước (7x0,7) cm không liên tục, vết thứ II, kích thước (4,5x0,3) cm.
 - + Vết bồng độ III từ cánh chậu phải đến 1/3 trên đùi phải, kích thước (25x13)cm, quanh vết bồng có nhiều vết cháy đen.

+ Bồng độ III đùi trái từ 1/3 trên trong đến 1/3 trên ngoài đùi trái, kích thước (28x10)cm, quanh vết bồng có vết cháy đen.

+ Vết bồng độ III mặt lòng ngón III không liên tục, kích thước (7,2x2,5)cm.

+ Vết bồng mặt lưng đốt I ngón IV đến kẻ ngón III, IV tay trái, kích thước (4x2)cm.

- Cơ quan sinh dục:

+ Sinh dục bình thường.

+ Bồng độ II bìu phải, kích thước (8x6)cm.

2. Khám trong:

- Đầu: da và tổ chức dưới da không tụ máu; Hộp sọ không nứt.

- Mổ ngực, bụng: da và tổ chức dưới da bình thường.

+ Phổi phải sung huyết và xuất huyết toàn bộ các thùy. Xuất huyết rãnh liên thùy dưới, kích thước (9x2)cm dạng chấm, xẻ nhu mô phổi phải có nhiều máu đỏ sẫm lẫn bọt khí.

+ Phổi trái sung huyết toàn bộ màu tím đậm, xẻ nhu mô phổi trái có nhiều máu đỏ sẫm lẫn bọt khí.

+ Mổ trung thất: tim có nhiều chấm xuất huyết thất phải, kích thước (6x1,5)cm, thất trái kích thước (5,5x2)cm.

+ Mãng xuất huyết dạng chấm mặt sau tim, kích thước (7x5,5)cm. Tim kích thước (14x9x5)cm.

+ Mổ buồng tim: buồng tim phải và trái có ít máu loãng đỏ sẫm, các van tim trơn bóng, mềm mại.

+ Mổ ổ bụng: gan sung huyết màu tím sẫm, kích thước (22x17)cm.

+ Lách sung huyết màu tím sẫm.

+ Dạ dày, ruột non, ruột già, tụy, thận phải, thận trái, bàng quang không tổn thương.

Kết luận:

- Nguyên nhân tử vong của Trần Quốc T2: Suy hô hấp cấp do điện.

- Thời gian tử vong của Trần Quốc T2: dưới 12 giờ tại thời điểm giám định (khoảng 22 giờ đến 23 giờ ngày 21/02/2020).

Theo Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 153/2020/TgT ngày 31/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Trần Lê Nh như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo bồng mặt lòng ngón III tay phải, còn rỉ dịch, lõm da, hạn chế co ngón III tay phải

- Sẹo bồng mặt lòng ngón IV tay phải

- Sẹo bỏng mặt lòng ngón V tay phải
- Sẹo bỏng 1/3 giữa trước cánh tay phải
- Hai sẹo bỏng từ 1/3 trên đến 1/3 dưới trước cẳng tay phải, sẹo xơ cứng
- Sẹo bỏng mặt lưng ngón I bàn tay trái
- Sẹo bỏng kẽ ngón I, II tay trái
- Hai sẹo bỏng mặt lưng ngón II tay trái
- Sẹo bỏng mặt lòng ngón II tay trái
- Sẹo bỏng mặt lưng ngón III tay trái
- Sẹo bỏng mặt lòng ngón V tay trái
- Sẹo bỏng mặt lòng bàn tay trái
- Sẹo bỏng 1/3 giữa trước đùi phải
- Sẹo bỏng từ 1/3 giữa đến 1/3 dưới đùi phải
- Sẹo bỏng 1/3 giữa trong cẳng chân phải
- Hai sẹo bỏng 1/3 dưới trước cẳng chân phải
- Hai sẹo bỏng mắt cá trong chân phải
- Hai sẹo ghép da 1/3 giữa trước đùi trái
- Hai sẹo bỏng gối trái
- Sẹo bỏng từ 1/3 trên đến 1/3 giữa trước cẳng chân trái
- Hai sẹo bỏng cổ chân trái
- Ba sẹo bỏng mặt lưng bàn chân trái

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-LYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Lê Nh là 31% (Ba mươi một phần trăm).

3. Kết luận khác: thương tích không ảnh hưởng thẩm mỹ.

* Theo công văn số 682/PCTG-AT ngày 27/02/2020 của Công ty Điện lực Tiền Giang xác định:

- Vị trí đo thứ 1: điện áp xoay chiều đo giữa dây pha - trung hòa tại CB điện kế Phan Thị H2 là 236,5V.

- Vị trí đo thứ 2: điện áp xoay chiều đo giữa dây pha - trung hòa tại cầu dao lắp trên trụ gỗ phía sau nhà bà H2 là 236,5V.

- Vị trí đo thứ 3: điện áp xoay chiều đo giữa dây pha - đất tại vị trí đầu nối giữa đoạn dây điện 30/10 và dây kẽm là 236,5V.

- Vị trí đo thứ 4: điện áp xoay chiều đo giữa dây pha – đất tại vị trí xảy ra tai nạn là 236,5V.

Giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ vật chứng gồm:

- Một dây điện nối 04 đoạn dài 20,5m (Đoạn dây màu xanh dài 8,2m; Đoạn dây màu xanh dài 2,3m; Đoạn dây màu đỏ vàng dài 7m; Đoạn dây màu vàng dài 3m).
- Dây kẽm dài 106,5m; 16 cọc bằng tre và gỗ.
- Một bao nhựa loại bao đựng thức ăn hiệu “Toàn Phát”.
- Một quần jean lửng màu xanh đã cũ, mặt trước quần có hai dấu vết cháy rách mới bên phải kích thước (7x3)cm và bên trái kích thước (11x2,5)cm.
- Một thắt lưng mặt kim loại kích thước (7x4,5)cm; dây bằng vải màu xanh dài 1,03m.
- Một đèn đội đầu màu đen đỏ có chữ “LED HEADLIGHT”.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Trần Quốc T2, chị Lê Thị T1 là vợ anh T2 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng cho cháu Trần Lê Nh, sinh ngày 09/10/2009 và Trần Lê Thiên Phước với tổng số tiền là 642.628.000 đồng. Hiện gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Tú số tiền 130.000.000 đồng. Gia đình bị cáo tiếp tục khắc phục hậu quả theo phán quyết của Tòa án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2020/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điều a, b khoản 1 Điều 123; Khoản 1 Điều 50; Điều b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 591, 601 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phan Thanh T phải bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị T1 (người đại diện hợp pháp của anh Trần Quốc T2 và cháu Trần Lê Nh) số tiền 103.953.000 đ (Một trăm lẻ ba triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bị cáo Phan Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng đối với cháu Trần Lê Nh, sinh ngày 10/9/2009 và cháu Trần Lê Thiên Phước, sinh ngày 24/11/2018 với mức cấp dưỡng 750.000 đồng/cháu/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 02 năm 2020 đến khi cháu Nh và cháu Ph đủ 18 tuổi.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm; về lãi suất, quyền và nghĩa vụ trong thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 28/8/2020 bị cáo Phan Thanh T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm. Lý do bị cáo đã tác động gia đình bán 05 công đất mà bị cáo có để khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nên kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, lo cho vợ và 02 con, tiếp tục cấp dưỡng cho 02 con của bị hại đến tuổi trưởng thành.

- Ngày 01/9/2020, chị Lê Thị T1 đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo bản án sơ thẩm, về phần cấp dưỡng nuôi con của bị hại Tú và phần thương tích về sau của bị hại Nhân, cụ thể:

Yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi con của bị hại Tú là cấp dưỡng một lần: Đối với cháu Trần Lê Nh, sinh ngày 09/10/2009 đến 18 tuổi là: 750.000 đồng/tháng x 90 tháng = 67.500.000 đồng; đối với cháu Trần Lê Thiên Phước, sinh ngày 24/11/2018 đến 18 tuổi là: 750.000 đồng/tháng x 201 tháng = 150.750.000 đồng. Cộng chung buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại đến 18 tuổi bằng hình thức cấp dưỡng 01 lần với số tiền là: 218.250.000 đồng.

Đối với bị hại Trần Lê Nh tỷ lệ thương tật 31% nên yêu cầu từ nay về sau nếu bị hại Trần Lê Nh có phẫu thuật các vết sẹo trên cơ thể thì bị cáo phải chịu toàn bộ chi phí và nếu về sau bị hại Nhân có bị bất cứ di chứng tổn hại đến tinh thần như giảm trí nhớ và di chứng về điện thì bên bị cáo phải chịu trách nhiệm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo T có kháng cáo, trình bày: Giữ nguyên lý do và yêu cầu kháng cáo nêu trên, đồng thời sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tác động gia đình bồi thường cho đại diện bị hại là chị Lê Thị T1 đủ số tiền bồi thường thiệt hại còn lại 103.953.000 đồng mà Tòa sơ đã thẩm tuyên.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại một lần với số tiền 218.250.000 đồng mà chị T1 yêu cầu. Bị cáo thấy không có khả năng cấp dưỡng một lần vì hoàn cảnh bị cáo khó khăn, đã bán 05 công ruộng của bị cáo có để lo khắc phục hậu quả, bị cáo còn phải nuôi 02 con còn nhỏ, vợ bị cáo là công nhân không có khả năng, trong khi bị cáo còn chấp hành hình phạt tù, nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho cấp dưỡng hàng tháng.

- Chị T1 người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên, đồng thời thừa nhận sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền còn lại 103.953.000 đồng mà Tòa sơ thẩm đã tuyên; chị T1 yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và chấp nhận kháng cáo của chị như nêu trên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội “Giết người” và xử bị cáo theo điểm a, b khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai. Khi lượng hình Tòa sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cha ruột của bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ, ông nội của bị cáo là liệt sĩ theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay chị T1 thừa nhận sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị T1 đủ số tiền 103.953.000 đồng mà Tòa sơ thẩm đã tuyên và chị T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt; đối với kháng cáo của chị T1 yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nuôi 02 con của chị một lần với số tiền 218.250.000 đồng, bị cáo không có khả năng và xin cấp dưỡng nuôi con bị hại hàng tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của chị T1.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, trình bày: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nêu trên và trình bày mong gia đình bị hại tha thứ cho bị cáo, đối với những lời nói của người thân bị cáo hứa hẹn cấp dưỡng nuôi con bị hại một lần nhưng không thực hiện để gia đình bị hại bức xúc là không do bị cáo, vì bị cáo đang bị tạm giam không thể tiếp xúc với gia đình bị hại để thương lượng. Do đó, mong Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt, đồng thời không chấp nhận kháng cáo của chị T1 do bị cáo không có khả năng cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại một lần với số tiền 218.953.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Bị cáo Phan Thanh T và chị Lê Thị T1 kháng cáo trong hạn luật định nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo, xét: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo T khai nhận: Do bị chuột cắn phá ruộng lúa mới gieo xạ, nên ngày 19/02/2020 T dùng dây kẽm đầu nối nguồn điện sinh hoạt để bẫy chuột. Hậu quả đến đêm 21/02/2020, anh Trần Quốc T2 cùng con là Trần Lê Nh đi soi nhái bị vướng vào bẫy chuột có cắm nguồn điện của bị cáo T làm anh T2 tử vong, cháu Nh bị thương tích tỷ lệ 31%. Diễn biến hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ

án như: Bản ảnh, sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Kết luận giám định pháp y về tử thi anh Trần Quốc T2; Kết luận giám định pháp y về thương tật cháu Trần Lê Nh.

Bị cáo Phan Thanh T nhận thức được điện là nguồn nguy hiểm cao độ, việc bẫy chuột bằng điện sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng con người và đây là hành vi vi phạm pháp luật về hình sự, nhưng vẫn thực hiện hành vi giăng dây kềm xung quanh đất nhà bị cáo, nơi có nhiều người qua lại, đấu nối dây kềm vào nguồn điện mà không thông báo với chủ sở hữu nguồn điện, không đặt hệ thống cảnh báo, không canh gác cẩn thận để xảy ra việc anh T2 và cháu Nh bị điện giết, hậu quả làm cho anh T2 tử vong và cháu Trần Lê Nh (con anh T2) bị tổn hại sức khỏe 31%.

Mặc dù về ý thức chủ quan bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy ra nhưng bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra đó là cắm nguồn điện vào bẫy chuột rồi bỏ đi làm thuê cho lò sấy lúa, gây hậu quả anh T2 chết, cháu Nh bị thương tích tỷ lệ 31%. Hành vi phạm tội của bị cáo là hết sức nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người bị hại, xâm phạm đến quyền được sống của con người được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không những gây đau thương, mất mát, thiệt hại về kinh tế, tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại mà còn gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Cho nên, Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Giết người”, phạm tội thuộc trường hợp “*giết 02 người trở lên*” và “*giết người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người đúng người, đúng tội không oan sai. Khi quyết định hình phạt Tòa sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cha ruột của bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ, ông nội của bị cáo là liệt sĩ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo tác động gia đình bồi thường xong số tiền 103.530.000 đồng mà Tòa sơ thẩm đã tuyên, chứng tỏ bị cáo thật sự ăn năn hối cải nên với mức án 12 (mười hai) năm tù mà Tòa sơ thẩm tuyên là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, vì thế theo đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa án sơ thẩm giảm cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[3] Đối với kháng cáo của chị Lê Thị T1 đại diện hợp pháp của bị hại, xét:

Tòa sơ thẩm buộc bị cáo Phan Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng đối với cháu Trần Lê Nh, sinh ngày 10/9/2009 và cháu Trần Lê Thiên Phước, sinh ngày 24/11/2018 với mức cấp dưỡng 750.000 đồng/cháu/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 02 năm 2020 đến khi cháu Nh và cháu Ph đủ 18 tuổi. Chị T1 đồng ý với mức cấp dưỡng nêu trên nhưng yêu cầu bị cáo thực hiện cấp dưỡng một lần đối với cháu Trần Lê Nh, sinh ngày 09/10/2009 đến 18

tuổi là: 750.000 đồng/tháng x 90 tháng = 67.500.000 đồng; đối với cháu Trần Lê Thiên Phước, sinh ngày 24/11/2018 đến 18 tuổi là: 750.000 đồng/tháng x 201 tháng = 150.750.000 đồng. Cộng chung buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại đến 18 tuổi bằng hình thức cấp dưỡng 01 lần với số tiền là: 218.250.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin xem xét cấp dưỡng hàng tháng cho 02 con của bị hại vì không có khả năng cấp dưỡng một lần. Hội đồng xét xử thấy rằng: Về nguyên tắc bồi thường khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “1. *Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Các bên có thể thỏa thuận về mức bồi thường, hình thức bồi thường bằng tiền, bằng hiện vật hoặc thực hiện một công việc, phương thức bồi thường một lần hoặc nhiều lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*”.

Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm hoặc một lần*”.

Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”.

Với các quy định nêu trên, xét hiện bị cáo đang phải chấp hành hình phạt tù thời gian dài, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, đã bán đất bị cáo có để lo khắc phục một phần hậu quả, bị cáo còn phải lo cho 02 con sinh năm 2006 và 2012 nên không có khả năng cấp dưỡng một lần, vì thế Tòa sơ thẩm quyết định cho bị cáo cấp dưỡng nuôi 02 con bị hại hàng tháng là có căn cứ, đúng quy định. Nên không có căn cứ sửa án sơ thẩm để buộc bị cáo cấp dưỡng nuôi 02 con bị hại một lần với số tiền 218.250.000 đồng.

- Riêng đối với kháng cáo của chị T1 yêu cầu bị cáo phải chịu trách nhiệm về sau đối với bị hại Trần Lê Nh nếu bị hại Trần Lê Nh có phẫu thuật các vết sẹo trên cơ thể về nếu sau bị hại Nhân có bị bất cứ di chứng tổn hại đến tinh thần như giảm trí nhớ và di chứng về điện. Xét, tại cấp sơ thẩm chị T1 không có yêu cầu này nên cấp sơ thẩm không xem xét. Vì thế không thuộc thẩm quyền xem xét của cấp phúc thẩm.

[4] Từ những viện dẫn nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, chấp nhận đề nghị của Luật sư, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T; không chấp nhận kháng cáo của chị T1 người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm. Chị T1 cũng không phải nộp án phí phúc thẩm.

[6] Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T; không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thị T1 đại diện hợp pháp của bị hại; Sửa bản án sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

2/ Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 591, 593, 601 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội “Giết người”.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/02/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Thanh T theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự:

3.1/ Buộc bị cáo Phan Thanh T phải bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị T1 (người đại diện hợp pháp của anh Trần Quốc T2 và cháu Trần Lê Nh) số tiền 103.953.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu, chín trăm năm mươi ba ngàn đồng). Đã bồi thường xong.

3.2/ Buộc bị cáo Phan Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng đối với cháu Trần Lê Nh, sinh ngày 10/9/2009 và cháu Trần Lê Thiên Phước, sinh ngày 24/11/2018 với mức cấp dưỡng 750.000 đồng/cháu/tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 02 năm 2020 đến khi cháu Nh và cháu Ph đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Thanh T và chị Lê Thị T1 không phải nộp.

5/ Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng; về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
 - VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
 - TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
 - Công an tỉnh Tiền Giang;
 - Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang.
 - Trại tạm giam tỉnh Tiền Giang
- “để tổng đạt cho bc” (2);
- ĐDHPBH;
 - Lưu hs (2) vp (5) 19b (án 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tửu